

Đổi mới phương pháp quản lý nhà nước từ truyền thống sang hiện đại trong bối cảnh chuyển đổi số

Phan Thanh Hà^(*)

Tóm tắt: Bài viết phân tích những tác động của chuyển đổi số đến đổi mới phương pháp quản lý nhà nước ở Việt Nam từ quan niệm về phương pháp quản lý nhà nước truyền thống và sự cần thiết đổi mới phương pháp quản lý nhà nước ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp về đổi mới phương pháp quản lý nhà nước trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Nhà nước, Quản lý nhà nước, Phương pháp quản lý nhà nước, Chuyển đổi số

Abstract: The paper analyzes the impacts of digital transformation on innovating state management methods in Vietnam from the concept of traditional state management methods and the need to innovate them in the context of digital transformation in Vietnam. Against that background, some solutions on innovating state management methods are proposed.

Keywords: State, State Management, State Management Methods, Digital Transformation

Ngày nhận bài: 20/12/2023; Ngày duyệt đăng: 22/02/2024

1. Quản lý nhà nước và phương pháp quản lý nhà nước

Quản lý nhà nước (QLNN) là một dạng của quản lý xã hội. Theo nghĩa rộng, QLNN được thực hiện bởi tất cả các cơ quan nhà nước, cũng có khi do nhân dân trực tiếp thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu toàn dân, hoặc do các tổ chức xã hội, các cơ quan xã hội thực hiện nếu được nhà nước giao quyền thực hiện chức năng nhà nước. Theo nghĩa này, QLNN là sự quản lý có tính chất nhà nước, do nhà nước thực hiện thông qua bộ máy nhà nước, hoặc nhân dân, hay các tổ chức xã hội, các cơ quan xã hội

thực hiện trên cơ sở quyền lực nhà nước, nhằm thực hiện các nhiệm vụ và chức năng nhà nước.

Theo nghĩa hẹp, QLNN là hoạt động chấp hành và điều hành của nhà nước, do chính phủ cùng các cơ quan của chính phủ thực hiện. Hoạt động QLNN theo nghĩa hẹp là một trong bốn loại hoạt động của Nhà nước theo pháp luật hiện hành ở Việt Nam (ba loại hoạt động còn lại là: hoạt động lập pháp và giám sát thi hành pháp luật, hoạt động kiểm sát và hoạt động xét xử).

Phương pháp quản lý nhà nước là phương thức thực hiện quyền lực nhà nước, cụ thể là những phương thức, cách thức mà chủ thể quản lý nhà nước áp dụng tác động lên khách thể quản lý nhà nước (hành vi của đối tượng quản lý nhà nước) nhằm đạt

^(*) TS., Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: haphanthanh07@gmail.com

được những mục đích đề ra (tác động lên ý chí, thông qua ý chí đến hành vi của đối tượng quản lý).

Các phương pháp quản lý nhà nước có thể được phân thành các phương pháp chung, được áp dụng để thực hiện những chức năng cơ bản của quản lý nhà nước, ở tất cả các ngành và lĩnh vực quản lý nhà nước và các giai đoạn của quá trình quản lý. Ngoài ra còn có các phương pháp riêng được áp dụng trong quá trình thực hiện những chức năng riêng biệt hoặc ở những khâu, những giai đoạn riêng biệt của quá trình quản lý.

Các phương pháp đặc thù của QLNN (phương pháp chung) gồm: (i) Thuyết phục và cưỡng chế; (ii) Theo dõi, kiểm tra; (iii) Các phương pháp tác động trực tiếp và gián tiếp (bao hàm các phương pháp hành chính và phương pháp kinh tế); (iv) Điều chỉnh, lãnh đạo chung và quản lý tác nghiệp. Ngoài ra, còn có thể phân loại phương pháp QLNN theo lĩnh vực, gồm: hành chính và kinh tế. Hoặc theo cách thức tác động, gồm: trực tiếp và gián tiếp. Hoặc có thể chia thành phương pháp điều hành và khuyến khích.

QLNN theo phương pháp truyền thống dựa trên “chủ nghĩa quản lý cổ điển” lấy hệ thống tổ chức hành chính lý tưởng của Max Weber làm cơ sở. Trong suốt hàng trăm năm tồn tại, các phương pháp này đã từng thống trị và được thừa nhận bởi những giá trị, ưu điểm đối với hoạt động quản lý, điều hành và nền hành chính thế giới. Tuy nhiên, QLNN truyền thống ngày càng bộc lộ những hạn chế trước thực tiễn của nền quản trị hiện đại, đặc biệt trước yêu cầu chuyển đổi số hiện nay.

Sang thế kỷ XX, quyền lực và tổ chức bộ máy công quyền mở rộng hơn bao giờ hết, được coi là đặc quyền của chính trị gia và công chức. Còn công dân được xem là

người tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ công, là bên bị động tiếp nhận chính sách, hành vi, việc làm và kết quả quản lý của nhà nước. Mô hình quản lý nhà nước truyền thống tiếp tục phát triển và hoàn thiện triết lý và phương pháp quản lý lấy nhà nước làm trung tâm. Nhìn chung, QLNN theo triết lý và phương pháp truyền thống có đặc điểm là: tính khép kín; coi trọng ổn định và coi nhẹ sự thay đổi; coi trọng kiểm soát mà coi nhẹ tự chủ; coi trọng lý tính kỹ thuật mà coi nhẹ tinh thần nhân văn; nhấn mạnh tính bảo mật mà coi nhẹ công khai thông tin; coi trọng tính thống nhất mà coi nhẹ sự khác biệt... *“Đây chính là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hiệu quả thấp, năng lực đáp ứng không mạnh, tinh chính đáng không đủ, sự thiếu hụt về nguồn lực, sự suy giảm về năng lực quản trị trong quản trị của chính phủ”* (Zhang, 2014: 82, 84).

Đối với mô hình quản lý truyền thống, có nhiều khó khăn và thách thức đặt ra như: tham nhũng và lạm quyền; thiếu sự minh bạch và trách nhiệm giải trình, bộ máy công vụ cồng kềnh, kém hiệu quả, chất lượng phục vụ công thấp, sự tham gia hạn chế và thiếu tin tưởng của người dân; lãnh đạo theo mô hình cũ (top-down); ngại đổi mới. Thay vào đó, nhà nước hiện đại dần tiếp thu các lý thuyết mới về QLNN, quản trị quốc gia, như lý thuyết quản trị tốt (Good-governance) đã hình thành và dần thay thế những mô hình và cách thức quản lý truyền thống. Các mối quan tâm về vấn đề này lại càng trở nên mạnh mẽ trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay.

2. Sự cần thiết đổi mới phương pháp quản lý nhà nước ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số

So với các nước phát triển, tư duy QLNN ở Việt Nam vẫn theo truyền thống,

nặng tính quan liêu, quyền lực. Người dân chưa thực sự là khách hàng của Nhà nước. Trong những năm gần đây, yêu cầu xây dựng “Nhà nước kiến tạo”, “Nhà nước hành động”, “Nhà nước phục vụ”, “Nhà nước liêm chính” đang ngày trở thành những vấn đề thời sự cấp thiết. Tuy nhiên, nhìn nhận một cách thẳng thắn thì thực trạng nền hành chính công hiện nay chưa thực sự đáp ứng được những đòi hỏi bức thiết này. Do đó, đổi mới tư duy và phương pháp QLNN là cần thiết, bởi nó không chỉ đáp ứng nhu cầu quản lý của Nhà nước đối với xã hội, mà còn là đòi hỏi của công dân đối với bộ máy công quyền quốc gia.

Nhận thức được điều này, trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả QLNN, trong đó đặc biệt phải kể đến các chiến lược cải cách hành chính và gần đây nhất là chủ trương về chuyển đổi số.

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông (2021: 21), chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của các cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. Mục tiêu của quá trình này hướng đến: “thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; làm thay đổi phương thức QLNN, mô hình sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hóa, xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập I, 2021: 208).

Liên quan đến nội dung chuyển đổi số, ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0). Nghị quyết cũng nhấn mạnh việc “thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội” (Ban Chấp

hành Trung ương, 2022), “Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia. Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu quốc gia, các trung tâm dữ liệu vùng và địa phương kết nối đồng bộ và thống nhất. Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước và doanh nghiệp. Đầu tư trang bị các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu công” (Ban Chấp hành Trung ương, 2022).

Trong các văn kiện của Đại hội XIII (Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025), có tới 21 lần Đảng nhấn mạnh cụm từ “chuyển đổi số”.

Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số để tạo bứt phá về nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập I, 2021: 214). Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Đảng nhấn mạnh: “Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” (Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập I, 2021: 221). Trong ba nhiệm vụ trọng tâm nhằm thực hiện các đột phá chiến lược, chuyển đổi số quốc gia được xác định ở nhiệm vụ thứ hai, cụ thể là: “Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh” (Đảng Cộng sản Việt

Nam, Tập I, 2021: 208). Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 cũng xác định: “Hoàn thiện thể chế để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số” (Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập II, 2021: 99). Điềm qua các văn kiện quan trọng của Đảng tại Đại hội XIII cho thấy, chuyển đổi số quốc gia là vấn đề có tính chiến lược trong đường lối phát triển đất nước, là con đường, cách thức để hiện thực hóa khát vọng phát triển Việt Nam đến năm 2045.

Để triển khai thi hành chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước đã ban hành một loạt văn bản pháp luật để thực hiện chuyển đổi số trên thực tế. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 có trọng tâm là đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển Chính phủ điện tử; bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc, xác định ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính.

Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 749/QĐ-TTg Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Ngày 22/4/2022, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 505/QĐ-TTg lấy ngày 10/10 hằng năm là Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Đây là một ngày ý nghĩa với công cuộc chuyển đổi số tại Việt Nam. Theo đó, Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới;

đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, mở rộng.

Liên quan đến QLNN, trong Mục tiêu chiến lược của đề án chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động là mục tiêu hàng đầu (Xem: Thủ tướng Chính phủ, 2020), cụ thể:

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).

Về khái niệm *Chính phủ số*, Theo Bộ Thông tin và Truyền thông (2021: 135), Chính phủ số là Chính phủ điện tử, thêm “bốn có” (gồm: (1) có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số; (2) có khả năng cung cấp dịch vụ mới nhanh chóng;

(3) có khả năng sử dụng nguồn lực tối ưu; và (4) có khả năng kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội). Tức là, Chính phủ số có đầy đủ các đặc điểm của Chính phủ điện tử (bản chất là quá trình tin học hóa các hoạt động của Chính phủ), là chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, với “bốn không” (gồm: (1) có khả năng hợp không gặp mặt; (2) xử lý văn bản không giấy; (3) giải quyết thủ tục hành chính không tiếp xúc; và (4) thanh toán không dùng tiền mặt).

Như vậy, bản chất của Chính phủ số là quá trình chuyển đổi số các hoạt động của Chính phủ. Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức. Vì vậy, nhiệm vụ, giải pháp đầu tiên tạo nền móng cho chuyển đổi số là yêu cầu về chuyển đổi nhận thức. Trên cơ sở đó, mới là các nhiệm vụ về kiến tạo thể chế; phát triển hạ tầng số, nền tảng số; tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

3. Tác động của chuyển đổi số đến đổi mới phương pháp quản lý nhà nước ở Việt Nam

** Những tác động tích cực*

Từ các văn kiện của Đảng và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ về cải cách nền hành chính nhà nước, chuyển đổi số, trước bối cảnh CMCN 4.0, Việt Nam cần tiến tới một nền kinh tế số, xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số, phát triển thương mại điện tử, xây dựng thành phố thông minh, áp dụng nhanh hơn, tốt hơn trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật, tự động hóa, robot, dữ liệu lớn...

Đổi mới tư duy quản lý có vai trò quan trọng, mở đường và tạo không gian cho sự phát triển nền hành chính nhà nước, từ đó cũng mở ra những thay đổi trong cách thức, phương pháp QLNN trong bối cảnh chuyển đổi số.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc ứng dụng công nghệ số, xử lý thông tin dần dần được đảm trách bởi trí tuệ nhân tạo, có thể dẫn đến việc nhiều thiết chế nhà nước trở nên không còn cần thiết. Vai trò của Nhà nước vì vậy cũng sẽ dần được điều chỉnh, chuyển đổi từ “người chèo lái thuyền”, sang vai trò của “người hoa tiêu”. Sự kết nối và sử dụng công nghệ thông tin, cho phép thay đổi phương thức kết nối giữa người dân với chính quyền, cũng chính là thay đổi đáng kể trong phương thức QLNN. Bên cạnh các hình thức giao tiếp truyền thống, các hình thức giao tiếp qua thư điện tử, mạng xã hội... ngày càng gia tăng, đặt ra yêu cầu điều chỉnh một số phương pháp QLNN đối với các quan hệ xã hội trong môi trường ảo.

Về cơ bản, các phương pháp QLNN truyền thống chung vẫn còn nguyên giá trị, như các phương pháp thuyết phục, cưỡng chế, theo dõi, kiểm tra, hành chính, kinh tế, điều chỉnh, lãnh đạo chung, quản lý tác nghiệp... Tuy nhiên, nguyên tắc, hình thức, cách thức, hiệu quả thực hiện các phương pháp này sẽ có nhiều thay đổi.

Trên cơ sở ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, các phương pháp QLNN sẽ dần dần phát triển theo hướng hiện đại hơn. Khác với các phương pháp tiếp cận truyền thống trong QLNN, lấy Nhà nước làm trung tâm, thực hiện quyền quản trị, ban phát các dịch vụ, còn người dân thụ động tiếp nhận các dịch vụ, thì nhận thức trong QLNN hiện đại lấy người dân làm trung tâm, có vai trò chủ động và quan trọng trong tất cả các quá

trình quản lý, từ ban hành, quyết định và thực thi chính sách, pháp luật.

Quá trình chuyển đổi số có thể giúp Nhà nước thúc đẩy sự minh bạch, thông tin và trách nhiệm giải trình, khuyến khích sự hợp tác của Nhà nước với người dân, xã hội, mở rộng sự tham gia của người dân và xã hội vào quá trình quản lý, thúc đẩy sự tham gia và chất lượng phục vụ trong các hoạt động và dịch vụ công. Chính vì thế, hầu hết các cách tiếp cận mới về quản trị hiện đại, quản trị tốt đều nhấn mạnh đến yêu cầu hiểu biết, thích nghi, phát huy vai trò, thúc đẩy sự phát triển và ứng dụng công nghệ (Vũ Công Giao, 2018: 36-52).

Chuyển đổi số cũng sẽ khiến các phương pháp QLNN sẽ ngày càng mang những đặc điểm và yêu cầu của quản trị/hành chính công hiện đại, mà đặc điểm quan trọng, bao trùm nhất là tính “mở”.

Về hình thức và hiệu quả, dựa trên nền tảng chuyển đổi số, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, các phương pháp QLNN hiện đại sẽ ngày càng đa dạng, thuận tiện, giúp tiết kiệm chi phí vật lực, nhân lực cho Nhà nước, xã hội và người dân, tạo nên thay đổi bước ngoặt về chất trong mối quan hệ giữa Nhà nước và người dân trong quá trình QLNN, xây dựng Chính phủ chuyên nghiệp, hiệu quả, liêm chính, từ đó tạo dựng, tăng cường niềm tin đối với Nhà nước và khả năng tiếp cận tốt nhất các dịch vụ công cho người dân.

Về cách thức, do môi trường số cho phép khả năng QLNN không cần giao tiếp trực tiếp, không giấy tờ... nên việc thực hiện các phương pháp QLNN sẽ phát triển theo hướng ngày càng khoa học, khách quan hơn, dựa trên các phương tiện, nền tảng số ngày càng nở rộ, trên cơ sở những bộ tiêu chí và tiêu chuẩn khoa học xây

dựng cho Chính phủ số cũng như các hoạt động QLNN dựa trên nền tảng số.

Sự tham gia của công nghệ, đặc biệt các công nghệ thông minh như trí tuệ nhân tạo như là những chủ thể tích cực chứ không hoàn toàn bị động như trước đây là những vấn đề mới trong QLNN hiện đại. QLNN dựa trên nền tảng công nghệ tạo ra sự kết nối phẳng hơn giữa Nhà nước và công dân, đặc biệt trong mối quan hệ về thông tin và giám sát.

Các ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông là một công cụ để hiện thực hóa các yêu cầu ngày càng cao của nền quản trị quốc gia như dịch vụ hiệu lực, hiệu quả, phục vụ và đa dạng; sự kết nối giữa Nhà nước với người dân và các bên liên quan; quyền thông tin và tiếp cận thông tin; kiểm tra, đánh giá chất lượng các dịch vụ công. Các thành tựu về công nghệ thông tin, truyền thông và các ứng dụng khác do chuyển đổi số đem lại chắc chắn sẽ có nhiều tác động tích cực tới cách thức QLNN như kích thích các thay đổi trong dịch vụ công, thúc đẩy chất lượng dịch vụ công, việc ban hành quyết định, sự giám sát và quyền tham gia của người dân; hỗ trợ thúc đẩy phát huy dân chủ.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trên cơ sở chuyển đổi số trong phương pháp QLNN cũng hết sức đa dạng. Nhìn chung, có thể chia thành hai cách tiếp cận trong ứng dụng công nghệ trong QLNN. Thứ nhất, tiếp cận từ trên xuống (top-down) có nghĩa là chính quyền nỗ lực trong việc làm cho thông tin dễ tiếp cận hơn, sử dụng công nghệ để tiếp cận người dân hoặc thúc đẩy hiệu quả các hoạt động của chính quyền thông qua việc sử dụng công nghệ. Thứ hai, cách tiếp cận từ dưới lên (bottom-up) là các nỗ lực từ cơ sở để kết nối công dân với nhau và

trao quyền cho họ để buộc Chính phủ phải chịu trách nhiệm. Trong quan điểm quản trị nhà nước hiện đại, cách tiếp cận thứ hai ngày càng được quan tâm, khuyến khích và chiếm ưu thế.

Chính phủ thông minh (Smart Governance) ứng dụng công nghệ góp phần xây dựng và thúc đẩy sự minh bạch, tính mở, quyền tham gia và hiệu quả trong QLNN.

Hiện nay, xây dựng Chính phủ số là nội dung số 1 trong Mục tiêu của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, “trong đó tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt; tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí; cải thiện chỉ số xếp hạng quốc gia về Chính phủ điện tử với các tiêu chí: Chính phủ có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số, có mô hình hoạt động được thiết kế lại và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội” (Thủ tướng Chính phủ, 2020).

* Những thách thức

Trong quá trình chuyển đổi từ phương pháp quản lý truyền thống sang quản lý hiện đại, có thể khẳng định chuyển đổi

số sẽ đặc biệt thúc đẩy công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng. Tuy vậy, mặt trái của nó là tạo ra không ít thách thức như: sử dụng trí tuệ nhân tạo một mặt thúc đẩy hiệu quả quản trị nhà nước, mặt khác phải bảo đảm trách nhiệm giải trình của những tổ chức, cá nhân sử dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị nhà nước. Tương tự, Internet và tự do Internet cũng tạo ra nhiều thách thức như bảo đảm quyền tự do ngôn luận, quyền tiếp cận thông tin, an ninh mạng, xử lý tin giả mạo, tin độc hại.

4. Một số giải pháp về đổi mới phương pháp quản lý nhà nước ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số

Đề tận dụng cơ hội và đối phó với những thách thức từ bối cảnh chuyển đổi số, cần có những định hướng, giải pháp thích hợp trong quá trình đổi mới phương pháp QLNN đáp ứng yêu cầu phát triển. Trong đó, cần chú trọng thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước, đặc biệt nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý về những tác động của chuyển đổi số đối với bộ máy nhà nước nói chung và bộ máy QLNN nói riêng.

Hai là, tích cực hoàn thiện hệ thống thể chế về QLNN trong bối cảnh chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho sự phát triển của các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển trong công cuộc chuyển đổi số.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu công nghệ hiện đại vào hoạt động QLNN. Đặc biệt, cần đẩy mạnh lộ trình xây dựng Chính phủ số, Chính phủ thông minh,

thành phố thông minh nhằm đạt được các mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Bốn là, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước, bảo đảm quyền và cơ hội tiếp cận thông tin cho các cán bộ công chức thực hiện QLNN, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin chính xác, kịp thời của người dân, đảm bảo sự đáp ứng từ phía Nhà nước đối với các yêu cầu cung cấp thông tin từ phía người dân ở các cấp chính quyền.

Năm là, bảo đảm giữ vững chủ quyền quốc gia, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo mật thông tin cá nhân.

Sáu là, không ngừng xây dựng và nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng của đội ngũ cán bộ, công chức QLNN trong bối cảnh chuyển đổi số, yêu cầu đội ngũ quản lý nhanh chóng nắm bắt kịp thời những thành tựu mới của khoa học, kỹ thuật và theo kịp những thay đổi của đời sống xã hội.

5. Kết luận

Đổi mới các phương pháp QLNN từ truyền thống sang hiện đại trong bối cảnh chuyển đổi số là một yêu cầu khách quan, tất yếu và cần thiết, tạo ra những bước ngoặt về phát triển và tiến bộ xã hội. Mặc dù trong quá trình đổi mới tiềm ẩn những nguy cơ đe dọa về an ninh mạng, chủ quyền quốc gia... trong môi trường số, nhưng những lợi ích từ việc chuyển đổi số và đổi mới phương pháp QLNN từ truyền thống sang hiện đại trong bối cảnh chuyển đổi số là hết sức to lớn và không thể phủ nhận, nhất là trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương (2019), “Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngghi-quyet-so-52-nqtw-ngay-2792019-cua-bo-chinh-tri-ve-mot-so-chu-truong-chinh-sach-chu-dong-tham-gia-cuoc-cach-mang-cong-5715>
2. Bộ Thông tin và Truyền thông (2021), *Cẩm nang chuyển đổi số* (Tái bản có chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung năm 2021), Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
3. Cheng-fu, Zhang (2014), “On Open Governance”, *Journal of Renmin University of China*, No. 4.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Vũ Công Giao (2018), “Quản trị nhà nước hiện đại. Một số vấn đề lý luận, thực tiễn”, trong: Nguyễn Thị Quế Anh, Vũ Công Giao, Nguyễn Hoàng Anh (đồng chủ biên, 2018), *Các lý thuyết, mô hình, cách tiếp cận về quản trị Nhà nước và phòng chống tham nhũng*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
6. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 749/QĐ-TG ngày 03/6/2020 Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*, <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=200163>